

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HSST.

Ngày 12/01/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà Ngụ Lê Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/01/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Ea súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/HSST ngày 30/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 14/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/HSST- QĐ ngày 28/12/2022 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Thị K, sinh năm 1974, tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHTT: Thôn A, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu C, xã L, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;

Con ông: Hoàng Văn K (chết) và bà Nông Thị V, sinh năm 1940.

Chồng bị cáo là Hoàng Văn P, sinh năm 1965; có ba con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/ Hoàng Văn T, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Nông;

Nơi ĐKKHTT: Thôn A, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu C, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1974.

Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị K: Bà Phan Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Ông Hoàng Văn C– Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Hà Văn P, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị hại: Anh Đặng Đình L – sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Ấp Tân P, xã Phước T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Số 389, thị trấn Ea, huyện H, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị M – sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tiểu khu C, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Công ty Chế biến Thực phẩm và Lâm nghiệp Đắk Lắk.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q – Chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty (có mặt).

- Ông Hoàng Văn P – sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tiểu khu C, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Vi Văn Đ – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tiểu khu C, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tiểu khu C, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị A – sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, anh Đinh Văn Đ chuyển nhượng diện tích đất khoảng 05ha tại tiểu khu C, xã L, huyện E cho anh Đặng Đình L, đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời điểm chuyển nhượng, trên diện tích đất này đã có cây Điều do bố của anh Đ là ông Đinh Văn C (đã chết năm 2021) trồng từ năm 2015. Sau khi ông C chết, Hoàng Thị K (chị dâu của vợ ông C) có đến gặp anh Đ

nói về việc khi còn sống ông Đinh Văn Ch hứa sẽ cho gia đình K diện tích 30x50m trong diện tích khoảng hơn 05ha nói trên nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào nên anh Đ không đồng ý. Sau khi biết anh Đ đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất của gia đình anh Đ cho người khác để đi về quê sinh sống nên K bức tức. Đến ngày 15 tháng 5 năm 2022, Hoàng Thị K cùng con trai là Hoàng Văn T dùng cưa máy cưa sát gốc 38 cây điều trên diện tích nói trên rồi gom lại từng đồng để lấy diện tích canh tác mà không hỏi ý kiến của anh Đinh Văn Đ hay người đã nhận chuyển nhượng là anh Đặng Đình L.

Kết luận định giá tài sản số 36 ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E kết luận: 38 cây điều, loại điều thường, cây điều có độ tuổi khoảng 08 năm, bình quân năng suất 01 cây điều thu hoạch được 05kg hạt khô/vụ, mùa (01 năm), thời điểm định giá ngày 23/5/2022 có giá trị 7.953.000đ (bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra xác định được diện tích đất nói trên là đất lâm nghiệp do UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm và Lâm nghiệp Đắk Lắk quản lý, khi nhận giao đất thì người dân đã lấn chiếm, khai hoang canh tác nhưng Công ty chưa thu hồi số đất đã bị khai hoang, lấn chiếm.

+ *Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:*

- 01 (một) cưa lóc đã cũ, màu sơn đỏ đô, đã mất nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Về phần dân sự của vụ án: Bị hại là anh Đặng Đình L hiện đã có đơn không yêu cầu các bị cáo Hoàng Thị K và Hoàng Văn T bồi thường thiệt hại về tài sản.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố các bị cáo Hoàng Thị K và Hoàng Văn T về tội: “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Thị K và Hoàng Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, không có ý kiến gì. Tại phiên tòa bị hại anh Đặng Đình L vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh L có ý kiến không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt và vắng mặt (có đơn) họ đều không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, đánh giá, phân tích những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị K và Hoàng Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị K.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị K** từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Đình L không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đề cập xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01(một) cưa lóc là tang vật vụ án.

Các bị cáo không tranh luận.

- *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị K*: Về tội danh, điều luật áp dụng đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo Hoàng Thị K phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

- *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T*: Về tội danh, điều luật áp dụng đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo Hoàng Văn Thông phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định:

Vào sáng ngày 15 tháng 5 năm 2022, tại tiểu khu C, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Hoàng Thị K cùng con trai mình là Hoàng Văn T đã dùng cưa cắt hạ 38 cây điều của anh Đặng Đình L không có khả năng phục hồi, làm mất giá trị hoàn toàn. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.953.000đ (*bảy triệu chín trăm năm mươi ba ngàn đồng*).

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thị K và bị cáo Hoàng Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Hoàng Thị K và bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội: “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 178 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

Xét trong vụ án các bị cáo phạm tội giản đơn, không có sự bàn bạc phân công thực hiện việc phạm tội. Bị cáo Hoàng Thị K trực tiếp lôi kéo bị cáo Hoàng Văn T phạm tội, Hoàng Văn T là người tiếp nhận ý chí tích cực, do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Đình L không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đề cập xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Đối với 01(một) cửa lóc còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị K và bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị K.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị K** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị K và bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Đình L không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01(một) cửa lốc (Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện E và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp ngày 30/12/2022).

4/ Về án phí: Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Thị K và bị cáo Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Xuân Sơn